Mẫu số 38-DS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **31**/2023/QĐST-DS	*Phước Long, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST-DS, ngày 22-5-2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1971, địa chỉ: khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Ông Trần Hồng P, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê K, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ:* Ông Trần Hồng P và bà Lê K có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trần Thị K số tiền tổng cộng còn nợ là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng);

- *Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:* Ông Trần Hồng P và bà Lê K có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trần Thị K số tiền tổng cộng còn nợ là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án chưa thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời:*

Cấm ông Ông Trần Hồng P, sinh năm 1978 và bà Lê K, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: Khu phố 2, P. Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thực hiện các hành vi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp và góp vốn đối với:

Diện tích đất 920,8m^2, thửa số 97, tờ bản đồ số 60, đất tọa lạc tại Khu phố 2, phường Thác Mơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 386415, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 00919/CNTT, ngày 14/3/2014, do Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long cấp cho ông Trần Hồng P và bà Lê K. Theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) ông Trần Hồng P và bà Lê K phải nộp.

Trả lại cho bà Trần Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000đ *(Mười sáu triệu đồng)* theo Biên lai thu số 0008520 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX P.Long;
- CCTHA DS TX P.Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phán